|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| DỰ THẢO |  |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm quốc tế
về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới”**

**CHƯƠNG I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Sự cần thiết và căn cứ lập Đề án**

**1.1. Sự cần thiết của Đề án**

Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới, trong đó có chủ trương rất quan trọng là “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*”. Nhận thức được yêu cầu khách quan đó, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đối với giáo dục đại học là *“tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học”.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết 31-NQ/TW đã nêu bật các vấn đề vừa khái quát, vừa cụ thể về những nhận định, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị khoá XI, về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho thời kỳ mới, tạo tiền đề quan trọng cho Thành phố Hồ Chí Minh phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là động lực, đầu tàu, dẫn dắt trong vai trò của một trung tâm lớn về kinh tế và nhiều mặt của vùng và cả nước, tiến tới phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới. Nghị quyết nêu rõ về việc *“tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế”.* Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về *“thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”.* Để triển khai Nghị quyết số 31-NQ/TW, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW, trong đó có nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án xây dựng thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên của khu vực và thế giới.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; là đầu tàu, động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có vị trí chính trị quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra mục tiêu, định hướng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2045, cụ thể như sau:

- Đến năm 2025: Là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người khoảng 8.500 - 9.000 USD.

- Đến năm 2030: Là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, thành phố văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 -14.000 USD, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 40.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đề ra bốn chương trình phát triển Thành phố Hồ Chí Minh 2020 – 2025/2030, trong đó Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố với 11 Đề án, Chương trình thành phần nhằm tạo ra sự đột phá, thúc đẩy nhanh sự phát triển của thành phố. Đặc biệt Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ở 08 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị) giai đoạn 2020-2035 và Đại học chia sẻ và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực”. Các đề án nhằm tạo đột phá trong việc huy động và khai thác tiềm năng, lợi thế và vị trí chiến lược của Thành phố, có mối liên hệ chặt chẽ với Đề án “Xây dựng thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới”, với mục tiêu nhấn mạnh tầm quan trọng vai trò của Thành phố là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, không chỉ trong phạm vi cả nước mà còn ở cấp độ khu vực Đông Nam Á và Châu Á, và thậm chí là cấp độ toàn cầu. Do đó, việc xây dựng Đề án “Xây dựng thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới” là một yêu cầu cấp thiết nhằm giúp Thành phố đề ra các giải pháp, cơ chế, chính sách và công tác phối hợp của các Bộ Ngành với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong việc triển khai thực hiện Đề án. Đề án giúp giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hạn chế còn tồn tại và tạo đà cho sự phát triển của Thành phố.

**1.2. Căn cứ pháp lý**

*1.2.1. Trung ương*

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1819/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

*1.2.2. Địa phương*

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Chương trình hành động số 36/CTrHD/TU ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Thành ủy thực hiệnNghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội;

- Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 về thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới.

**2. Mục tiêu của Đề án**

**2.1. Mục tiêu chung**

Đề án là cơ sở để cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết 31-NQ/TW ngày 30
tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành
phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và là nội dung cốt lõi bổ sung, hoàn thiện vào văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XII.

Xác định Đề án là kế hoạch để triển khai thực hiện xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; là cơ sở để triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm của Thành phố về giáo dục đại học, sau đại học và đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực trình độ quốc tế và là cơ sở để định hướng quốc tế hóa giáo dục và đào tạo.

Mục tiêu Đề án kết nối với mục tiêu Đề án, Chương trình của Thành phố về đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố.

**2.2. Mục tiêu сụ thể**

a) Phân tích, đánh giá thực trạng đào tạo nhân lực trình độ quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố, tồn tại, hạn chế, tiềm năng, thế mạnh, cơ hội, thách thức của Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút sinh viên quốc tế.

b) Xác định tầm nhìn, định hướng chiến lược tổng thể và lựa chọn phát triển các nhóm ngành thế mạnh, ngành đào tạo theo xu hướng quốc tế hóa phù hợp xu hướng phát triển, yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trên thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Qua đó, phát huy các lợi thế cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố của Việt Nam, các thành phố lớn của các nước trong khu vực và thế giới, nâng tầm vai trò trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo của khu vực.

c) Xác định các nguồn lực, yêu cầu, điều kiện cần thiết để cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đào tạo nhân lực trình độ quốc tế;

d) Xác định các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, cơ sở giáo dục đại học trọng điểm triển khai thực hiện Đề án; kế thừa các kết quả và nội dung chọn lọc từ các đề án, chương trình nghiên cứu của Thành phố đã và đang thực hiện, đảm bảo tính khả thi cho việc triển khai sau khi trình Thủ tướng quyết định ban hành Đề án.

đ) Mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2025 – 2030 và mục tiêu đến năm 2045 về xây dựng các cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn quốc tế trong các chỉ tiêu: cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chuẩn đầu ra của sinh viên, chương trình đào tạo, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ...

e) Xây dựng tiêu chí xác định các cơ sở giáo dục đại học đào tạo trình độ quốc tế về cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế theo chuẩn quốc tế.

g) Xây dựng tiêu chí xác định Thành phố là trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới.

h) Xác định các nhiệm vụ, chương trình, đề án, nội dung cần tập trung đẩy mạnh triển khai; đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, lộ trình triển khai phù hợp thực tế của Thành phố.

**CHƯƠNG II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Quốc tế hóa giáo dục đại học và sau đại học theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục đại học.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn quốc tế.

4. Chủ động hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học.

5. Đẩy mạnh triển khai mô hình Đại học chia sẻ, tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học trong nước, khu vực và trên thế giới; gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong toàn bộ quá trình đào tạo.

6. Thực hiện quy hoạch của Thành phố đối với khu vực giáo dục đại học, xây dựng hệ sinh thái giáo dục đại học theo mô hình Thành phố đại học.

7. Bảo đảm công bằng, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục đại học trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

8. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, công khai, minh bạch các điều kiện này để người học và xã hội biết và giám sát.

9. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút sinh viên quốc tế học tập, làm việc và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**CHƯƠNG III: HIỆN TRẠNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN QUỐC TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**1. Các khái niệm có liên quan về đào tạo sinh viên quốc tế**

- Sinh viên quốc tế: bao gồm sinh viên quốc tế Hiệp định, sinh viên quốc tế học bổng khác và sinh viên quốc tế tự túc tham gia học tập các chương trình đào tạo dài hạn (từ bậc đại học đến tiến sĩ) cấp văn bằng; các chương trình đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận và các chương trình trao đổi sinh viên (có hoặc không tích lũy tín chỉ, chương trình trao đổi giao lưu văn hóa) tại cơ sở giáo dục đại học.

- Sinh viên quốc tế Hiệp định: là lưu học sinh người nước ngoài được tiếp
nhận học tập, trao đổi, nghiên cứu kết hợp thực hành, thực tập tại Việt Nam theo Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng.

- Sinh viên quốc tế học bổng khác: là lưu học sinh người nước ngoài, người
Việt Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc định cư ở nước ngoài được các tổ chức,
cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Việt Nam.

- Sinh viên quốc tế tự túc: là lưu học sinh người nước ngoài và người Việt
Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc định cư ở nước ngoài được tiếp nhận học tập
tại Việt Nam theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa đơn vị đào tạo với các tổ chức nước ngoài hoặc các cá nhân mà kinh phí đào tạo không sử dụng các nguồn
học bổng như các đối tượng sinh viên quốc tế dạng hiệp định và học bổng khác.

- Thu hút sinh viên quốc tế: là việc thực hiện các chính sách về học bổng và cung ứng các dịch vụ nhằm đảm bảo các điều kiện tốt nhất để sinh viên quốc tế đến học tập và trao đổi tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố.

- Chương trình đào tạo dài hạn: là chương trình đào tạo ở các bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được phép triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về ngành/chuyên ngành được đào tạo. Người học tốt nghiệp sẽ được cấp văn bằng tương ứng với trình độ đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngắn hạn: là chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận (theo chức năng của cơ sở đào tạo đại học) nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng về một lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ trong khoảng thời gian nhất định đã quy định trong từng chương trình.

- Chương trình trao đổi sinh viên: là chương trình thực hiện các hoạt động
tiếp nhận sinh viên quốc tế đến học tập trao đổi tín chỉ, thực tập, thực tế, nghiên cứu khoa học và giao lưu văn hóa tại cơ sở giáo dục đại học theo các văn bản thỏa thuận mà cơ sở đào tạo đại học đã ký kết và trong khuôn khổ hoạt động của các hiệp hội đại học, các tổ chức mà cơ sở đào tạo đại học là thành viên hoặc theo các thỏa thuận khác giữa cơ sở đào tạo đại học với đối tác.

- Đối tác trao đổi: là các hiệp hội đại học, các tổ chức, các trường đại học mà cơ sở đào tạo đại học có ký kết thỏa thuận hợp tác hoặc là thành viên tham gia các chương trình trao đổi sinh viên.

- Ngôn ngữ đào tạo của chương trình: là ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (được phép triển khai theo từng chương trình đào tạo đã được phê duyệt).

- Học bổng: là khoản kinh phí từ các nguồn khác nhau mà sinh viên quốc tế đến học tập, trao đổi tại cơ sở đào tạo đại học được nhận thông qua cơ sở đào tạo đại học hoặc các đơn vị đào tạo nhằm đảm bảo trang trải toàn bộ hoặc hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt và chi phí đào tạo trong thời gian học tập, trao đổi tại cơ sở đào tạo đại học.

- Chương trình đào tạo dài hạn: cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo, cấp văn bằng theo các chương trình đào tạo đã được ban hành hoặc xây dựng, mở mới các chương trình đào tạo (phù hợp với những lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) dành cho sinh viên quốc tế. Ngôn ngữ đào tạo là tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài theo quyết định ban hành chương trình của cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Chương trình đào tạo ngắn hạn: cơ sở giáo dục đại học xây dựng và tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của người học (phù hợp với những lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho người học. Những nội dung giảng dạy trong chương trình đào tạo ngắn hạn có thể được thiết kế mới hoặc được cải tiến từ các học phần đã xây dựng trong các chương trình đào tạo. Ngôn ngữ đào tạo phù hợp với năng lực tổ chức của đơn vị đào tạo và/hoặc phù hợp với thỏa thuận đã thống nhất với đối tác/người học.

- Chương trình trao đổi sinh viên: cơ sở giáo dục đại học tổ chức giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo đã được ban hành và/hoặc xây dựng học phần mới, các chương trình trao đổi giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (phù hợp với năng lực và lĩnh vực được phép đào tạo của đơn vị) dành cho sinh viên quốc tế đến trao đổi. Chương trình trao đổi sinh viên có thể dưới hình thức học tập không tích lũy tín chỉ hoặc có tích lũy tín chỉ từ 1 kỳ học đến 1 năm học (số tín chỉ cần tích lũy tối thiểu là 06 tin chỉ/kỳ học); nghiên cứu khoa học kết hợp hoạt động thực tập, thực tế hoặc giao lưu văn hóa. Các chương trình trao đổi sinh viên giao lưu văn hóa được xây dựng và tổ chức riêng theo thỏa thuận giữa cơ sở đào tạo đại học với đối tác.

**2. Đánh giá hiện trạng thực hiện đào tạo sinh viên quốc tế hiện nay của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

2.1. Quy mô, số lượng đào tạo

Tổng quan về giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố: cơ sở vật chất; chương trình/ ngành nghề đào tạo, chương trình/ ngành đạt chuẩn kiểm định quốc tế; đội ngũ giảng viên; số lượng sinh viên, số lượng sinh viên quốc tế.

Đánh giá chất lượng đào tạo, kết quả việc làm của sinh viên quốc tế sau khi tốt nghiệp.

2.2. Chương trình đào tạo

Số cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo sinh viên quốc tế, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, tín chỉ/ chương trình được các cơ sở giáo dục của các nước khác công nhận

2.3. Thực trạng cơ chế, chính sách triển khai đào tạo sinh viên quốc tế

Các quy định hiện nay về đào tạo sinh viên quốc tế; chính sách thu hút sinh viên quốc tế; công tác quản lý sinh viên quốc tế theo học, làm việc và sinh sống trên địa bàn Thành phố; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong triển khai các quy định hiện hành về tuyển sinh, đào tạo, quản lý sinh viên quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học.

**3. Nghiên cứu mô hình và kinh nghiệm đào tạo sinh viên quốc tế của một số nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới**

Phân tích các mô hình và kinh nghiệm của các cơ sở giáo dục đại học tại một số quốc gia trong xây dựng cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện thu hút sinh viên quốc tế như Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan – Trung Quốc, Úc, New Zealand.

**4. Phân tích, đánh giá xu hướng phát triển của các ngành, nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trên thế giới**

Đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực và thực trạng đào tạo nguồn nhân lực của các cơ sở giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hồ Chí Minh, cả nước, khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

**CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH, LỢI THẾ CẠNH TRANH, CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Tiềm năng, thế mạnh của Thành phố trong thu hút sinh viên quốc tế

Các đề án, chương trình của Thành phố trong triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế. Cơ chế, chính sách về đào tạo nhân lực trình độ quốc tế và xây dựng thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên quốc tế.

2. Đánh giá lợi thế, năng lực cạnh tranh, tiềm năng phát triển của các ngành, chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố so với các tỉnh, thành phố của Việt Nam và một số thành phố khác trên thế giới.

3. Nhận định cơ hội, thách thức của Thành phố trong phát triển các chương trình đào tạo, ngành nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học phù hợp xu hướng phát triển thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. Đánh giá các nguồn lực, phân tích hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện kế hoạch thu hút sinh viên quốc tế.

5. Định hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới

5.1. Xây dựng các tiêu chí lựa chọn các ngành, chương trình đào tạo

5.2. Phân nhóm các ngành, chương trình đào tạo

5.3. Định hướng phát triển các nguồn lực

5.3.1. Xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững cho trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo

5.3.2. Định hướng quy hoạch, đầu tư hạ tầng, phát triển cơ sở vật chất, tài chính

5.3.3. Định hướng phát triển nguồn nhân lực phục vụ Đề án: đội ngũ quản lý, giảng viên, dịch vụ ....

5.3.4. Định hướng phát triển liên kết, hợp tác quốc tế

**CHƯƠNG V: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Rà soát, tích hợp các đề án, chương trình hiện nay đang thực hiện của Thành phố về đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế đảm bảo sự liên thông, thống nhất trong triển khai kế hoạch thực hiện đề án xây dựng thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và quốc tế.

Rà soát các nhóm ngành, chương trình đào tạo trọng điểm thu hút sinh viên quốc tế.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Đề án.

Xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố: Hội đồng hiệu trưởng các khối ngành thuộc Hội đồng hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn Thành phố chọn 01 trường thí điểm thực hiện song song với triển khai xây dựng đề án.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nhóm giải pháp chung

- Nhóm giải pháp về quy hoạch, xây dựng thành phố đại học/ hệ sinh thái các cơ sở giáo dục đại học.

- Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

- Nhóm giải pháp đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất.

- Nhóm giải pháp xây dựng mô hình Đại học chia sẻ, liên kết các cơ sở giáo dục đại học trong nước và quốc tế; giữa cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố với các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và thế giới; các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố với các Thành phố ký kết hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhóm giải pháp về quảng bá Đề án, xúc tiến triển khai thực hiện đến các nước trong khu vực và thế giới.

- Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Đề án.

- Nhóm giải pháp liên kết, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Nhóm giải pháp hỗ trợ đào tạo như xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, viện thuộc trường đại học.

- Nhóm giải pháp về quản lý sinh viên quốc tế học tập, sinh sống, làm việc tại Thành phố.

- Nhóm giải pháp khác.

2.2. Nhóm giải pháp riêng cho từng nhóm ngành/chương trình đào tạo

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo ưu tiên.

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo nhóm ngành thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Nhóm giải pháp cho nhóm ngành/chương trình đào tạo nhóm ngành theo xu hướng phát triển và nhu cầu nguồn nhân lực của khu vực và thế giới.

3. Kinh phí thực hiện Đề án

- Kinh phí từ nguồn ngân sách.

- Kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

- Kinh phí của cơ sở giáo dục đại học, đơn vị đào tạo và người học.

**CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phân công thực hiện

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Trách nhiệm của các Bộ Ngành.

- Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo

2. Lộ trình triển khai

Giai đoạn thực hiện, tiêu chí đánh giá kết quả cần đạt theo giai đoạn.